

BÁO GIẢNG TUẦN 11 (Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 21/11/2025)

THỨ	TIẾT	MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UDCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 17/11	1	HĐTN	31	SHDC: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11		
	2	Toán	51	Luyện tập - Trang 74	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt	71	Đọc: Âm thanh của núi	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	72	Luyện từ và câu: Luyện tập về biện pháp nhân hóa		Bảng phụ
	5	Đạo đức	11	Yêu lao động (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	GDTC	21	Động tác nhảy với vòng		Còi, sân tập
	7	Tiếng Anh	41	Review 2 - Part 1 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
Ba 18/11	1	Tiếng Việt	73	Viết: Viết đoạn văn tưởng tượng		Bảng phụ
	2	Toán	52	Phép cộng các số có nhiều chữ số - Trang 76	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	3	Tiếng Việt (BS)	6	Ôn viết đoạn văn tưởng tượng	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	HĐTN	32	Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Thông điệp yêu thương	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	LS&ĐL	21	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	6	Âm nhạc	11	- Ôn bài hát: Nếu em là - Nghe nhạc: Điều mong ước tặng thầy		Đàn
	7	Khoa học	21	Âm thanh trong cuộc sống (T1)		
Tư 19/11	1	Toán	53	Luyện tập - Trang 78	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	2	Mĩ Thuật	11	Cảnh đẹp quê hương (T3)		Tranh

	3	Tiếng Việt	74	Đọc: Bầu trời mùa thu (T1)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	4	Tiếng Việt	75	Đọc: Bầu trời mùa thu (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	5	Khoa học	22	Âm thanh trong cuộc sống (T2)	Trình chiếu hình ảnh Wonderful World	Máy tính, TV
	6	Tiếng Anh	42	Review 2 - Part 2 (1,2,3)		Máy tính, TV
	7	Tin học	11	Sử dụng phần mềm khi được phép		Máy tính
Năm 20/11	1	Tiếng Anh	43	Review 2 - Part 3 - Video (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	2	Tiếng Việt	76	Viết: Trả bài viết đoạn văn tưởng tượng		
	3	Toán	54	Phép trừ các số có nhiều chữ số - Trang 79	Soi bài	Máy tính, TV, máy soi
	4	GDTC	22	Đoàn tác điều hòa với vòng		Còi, sân tập
	5					
	6					
	7					
Sáu 21/11	1	Toán	55	Luyện tập - Trang 78	Soi bài	Máy tính, TV
	2	LS&ĐL	22	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ (T3)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV
	3	Tiếng Việt	77	Đọc mở rộng		
	4	HĐTN	33	Sinh hoạt lớp: Sinh hoạt theo chủ đề: Món quà tặng thầy cô học xanh, sạch đẹp.		
	5	Toán (BS)	8	Luyện tập		
	6	Tiếng Anh	44	Review 2 -Part 4 (1,2,3)	Wonderful World	Máy tính, TV
	7	Công nghệ	11	Gieo hạt hoa, cây cảnh trong chậu (T2)	Trình chiếu hình ảnh	Máy tính, TV

TUẦN 11

Thứ hai ngày 17 tháng 11 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SHDC: CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM 20-11

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Tham gia diễn đàn về chủ đề Tình thầy trò nhân ngày nhà giáo Việt nam 20-11, Lắng nghe và chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia diễn đàn

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ về thực trạng trường lớp và thực hiện việc làm cụ thể giữ gìn trường lớp xanh, sạch đẹp, nêu và giải quyết vấn đề xảy ra trong quan hệ bạn bè
- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng, yêu quý và giữ gìn sản phẩm học tập.. Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, nghiên cứu khoa học. Phẩm chất trách nhiệm: Thực hiện được lời nói, việc làm để duy trì và phát triển mối quan hệ với bạn bè thầy cô

II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.
- SGK, vở ghi chép, vật liệu dụng cụ phục vụ cho việc học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS chỉnh lại quần áo, tóc tai để chuẩn bị làm lễ chào cờ. - GV cho HS chào cờ.	- HS quan sát, thực hiện.
2. Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11 - Mục tiêu: tham gia diễn đàn về chủ đề Tình thầy trò nhân ngày nhà giáo Việt nam 20-11, Lắng nghe và chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia diễn đàn - - Cách tiến hành:	
- GV cho HS tham gia diễn đàn về chủ đề Tình thầy trò nhân ngày nhà giáo Việt nam 20-11 	- HS xem.
- GV cho học sinh tham gia và chia sẻ về ngày 20-11.	- Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy

	nghĩ của mình về chủ đề ngày 20-11 - HS lắng nghe.
3. Vận dụng, trải nghiệm - Mục tiêu: củng cố, dặn dò - Cách tiến hành:	
- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt. - HS lắng nghe.	GV tóm tắt nội dung chính

Tiết 2: Toán
LUYỆN TẬP – TRANG 74

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.
 - Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point, phiếu bài tập, phiếu bài tập cho bài tập 4.
- Máy soi, tivi, máy tính

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5p) - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu các đơn vị đo diện tích đã học. + Câu 2: $900 \text{ dm}^2 = \dots\dots\text{m}^2$ + Câu 3: 6 tấn = $\dots\dots\text{kg}$ + Câu 4: 3 tạ 6kg = $\dots\dots\text{kg}$ - GV nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $\text{m}^2 \quad \text{dm}^2 \quad \text{cm}^2 \quad \text{mm}^2$ $900\text{dm}^2 = 9 \text{ m}^2$ 6 tấn = 6000kg 3 tạ 6kg = 306kg - HS lắng nghe.

2. Luyện tập: (30p)

- Mục tiêu:

+ Củng cố thực hiện phép đổi và so sánh đơn vị đo thời gian, khối lượng.

+ Giải quyết các bài toán thực tế liên quan đến đơn vị đo diện tích, thời gian.

- Cách tiến hành:

Bài 1. Số? (Làm việc cá nhân)

5 thế kỉ = ? năm 500 năm = ? thế kỉ

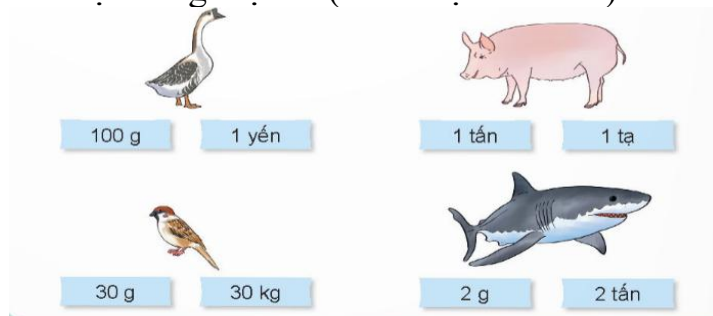
5 phút = ? giây 300 giây = ? phút

- Tổ chức cho học sinh đổi chéo bài nhận xét.

- Gọi 2 HS lần lượt nêu kết quả, GV ghi kết quả lên bảng.

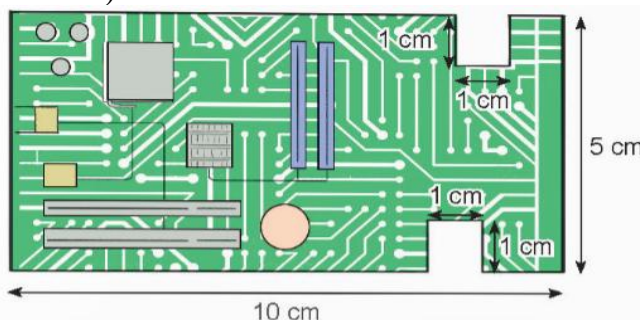
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2: Chọn số đo phù hợp với cân nặng của mỗi con vật trong thực tế.(Làm việc cá nhân)



- GV Nhận xét, tuyên dương.

Bài 3: Tính diện tích của bảng mạch máy tính có kích thước như hình vẽ dưới đây (Làm bài nhóm đôi)



- GV mời các nhóm trình bày.

- Mời các nhóm khác nhận xét

- Gọi 1 HS làm bài trên bảng

- 1 HS đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở.

- 2 HS đổi chéo bài nhận xét lẫn nhau.

-Nêu kết quả:

5 thế kỉ = 500 năm 500 năm = 5 thế kỉ

5 phút = 300 giây 300 giây = 5 phút

-HS đọc đề, quan sát hình và nêu nhanh kết quả:

Con ngỗng nặng: 1 yến

Con lợn nặng: 1 tạ

Con chim sẻ nặng: 30g

Con cá mập nặng: 2 tấn

-Nhận xét

-Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ , thảo luận nhóm đôi để giải bài toán.

- Đại diện các nhóm trình bày bài cách giải.

- Các nhóm khác nhận xét.

- 1 HS lên bảng giải.

Bài giải

Diện tích của 2 phần khuyết trên bảng mạch là:

$$(1 \times 1) \times 2 = 2 \text{ (cm}^2\text{)}$$

- GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 4. Chọn số đo diện tích phù hợp với mỗi bề mặt trong thực tế (Làm việc nhóm đôi) - Yêu cầu học sinh làm bài theo nhóm đôi vào phiếu bài tập bằng cách nối số đo diện tích với hình phù hợp. - GV mời các nhóm trình bày - GV nhận xét tuyên dương. Bài 5. (Làm việc cá nhân) GV giới thiệu sơ lược về James Watt: là nhà phát minh và là một kỹ sư người Scotland đã có những cải tiến cho máy hơi nước mà nhờ đó đã làm nền tảng cho cuộc Cách mạng công nghiệp. - Yêu cầu HS nêu dữ kiện bài toán. - Gọi HS trả lời câu hỏi của bài. GV có thể yêu cầu học sinh nêu cách tính. GV nhận xét tuyên dương.	Diện tích của bảng mạch máy tính đó là: $(10 \times 5) - 2 = 48 \text{ (cm}^2\text{)}$ Đáp số: 48 cm^2 - Học sinh đọc đề bài, quan sát hình vẽ ở SGK. - Thảo luận nhóm đôi nối số đo diện tích phù hợp với mỗi hình - Các nhóm trình bày bài làm: Sân bóng 7140 m^2 Bức tranh: 12 dm^2 Con chip máy tính: 1137 mm^2 - HS nhận xét, sửa chữa, bổ sung - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề bài ở SGK/ 75 - HS nêu dữ kiện bài toán - 1 HS trả lời: Kỷ niệm 500 thiết kế kiểu động cơ hơi nước này sẽ vào năm 2282. Năm đó thuộc thế kỷ thứ XXIII. - HS nêu cách tính $(1782 + 500)$ - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. (5p) - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
Trò chơi: Ai đoán đúng nhất: Yêu cầu HS dự đoán diện tích của mặt bảng, mặt bàn em đang ngồi học và diện tích phòng học. Bạn nào đoán nhanh, số lần chính xác nhiều hơn thì bạn đó thắng. - Nhận xét, tuyên dương. - Dẫn HS về nhà ôn lại bài và xem trước bài: Phép cộng các số có nhiều chữ số.	- HS dự đoán theo yêu cầu. - Nhận xét - HS lắng nghe
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3 : Tiếng việt
ĐỌC: THANH ÂM CỦA NÚI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Thanh âm của núi*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây khèn, tiếng khèn, người thổi khèn cùng cảnh vật miền núi Tây Bắc qua lời văn miêu tả, biểu cảm của tác giả.
- Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức quan sát, khám phá những điều kì diệu, thể hiện sự sáng tạo của bàn tay, khối óc con người

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Phóng viên” về nội dung bài <i>Đồng cỏ nở hoa</i>: + Câu 1: Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bồng vẽ là gì?	- HS tham gia trò chơi + Điều đáng chú ý trong những bức tranh Bồng vẽ là nó rất giống. Con mèo Két ra con mèo Két. Con chó Lu ra con chó Lu. Cây cau ra cây cau. Bó Lít nó ra bó Lít. Mẹ Phít nó cũng

+ Câu 2: Những chi tiết nào trong bài cho thấy Bồng có chí tướng tượng rất phong phú? + Câu 3: Tác giả muốn nói điều gì qua câu chuyện này? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi, nội dung bài hát... để khởi động vào bài mới.	chẳng lần được với ai, cái mặt tròn đồng xu với hai con mắt lá răm. + Đó là tí của nó ă, không có tí gà con bú mẹ sao được (tướng tượng gà mẹ có tí) ... + Đàm mê hội họa sẽ đem lại niềm vui cho các bạn nhỏ. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều kì diệu, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 4 đoạn văn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến du khách khó tính nhất. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến hiện tại. + Đoạn 3: tiếp theo cho đến các thế hệ sau. + Đoạn 4: đoạn còn lại. - GV gọi 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>vấn vương trong lòng, xếp khéo léo...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: Đến Tây Bắc,/ bạn sẽ được gặp những nghệ nhân người Mông/ thổi kèn nơi đỉnh núi mênh mông lộng gió.; Núi vút ngàn cao,/ rừng bao la rộng/ cũng chẳng thể làm chìm khuất tiếng khèn/ đầy khát khao, dạt dào sức sống./;...	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 4 HS đọc nối tiếp theo đoạn văn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nghe tiếng khèn của người Mông: Ai đã một lần lên Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, sẽ thấy nhớ, thấy thương, thấy vấn vương trong lòng...	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 4 HS đọc 4 đoạn trước lớp.

- GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn văn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét, tuyên dương	- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói có bài thơ: Mỗi người một vẻ, không ai giống ai nhưng khi hòa chung trong một tập thể thì lại rất hòa quyện thống nhất. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: Tây Bắc, vãn vương, huyền diệu. - Gv mời 1 HS đọc toàn bài - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,... + Câu 1: Đến Tây Bắc du khách thường cảm nhận như thế nào về tiếng khèn của người Mông? + Câu 2: Đóng vai một người Mông, giới thiệu về chiếc khèn (vật liệu làm khèn; những liên tưởng, tưởng tượng hiện ra từ hình dáng cây khèn). - GV mời 2 – 3 HS đóng vai người Mông (mặc trang phục của người Mông, nếu có); cả lớp đóng vai du khách lắng nghe, nêu câu hỏi và nhận xét. + Câu 3: Theo em, vì sao tiếng khèn trở thành báu vật của người Mông?	- HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới - Cả lớp lắng nghe - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Đến Tây Bắc, được nghe tiếng khèn của người Mông, du khách thấy nhớ, thấy thương, thấy vãn vương trong lòng... Âm thanh của tiếng khèn có thể làm đắm say cả những du khách khó tính nhất + Ví dụ: Người Mông chúng tôi rất tự hào về chiếc khèn được người xưa tạo ra. Khèn của người Mông chúng tôi được chế tác bằng gỗ cùng sáu ống trúc lớn, nhỏ, dài, ngắn khác nhau. Với chúng tôi, sáu ống trúc này tượng trưng cho tình anh em tụ hợp. Chúng được xếp khéo léo, song song trên thân khèn. Các bạn hãy nhìn và tưởng tượng thêm một chút, sẽ thấy chúng như dòng nước đang trôi. Đúng hơn, đó là dòng thanh âm chứa đựng tình cảm, cảm xúc của người Mông chúng tôi qua mỗi chặng đường của cuộc sống...

+ Câu 4: Đoạn cuối bài đọc muốn nói điều gì về tiếng khèn và người thổi khèn? + Câu 5: Xác định chủ đề của bài đọc <i>Thanh âm của núi</i>? A. Nét đặc sắc của văn hóa các vùng miền trường tồn cùng thời gian? B. Các nhạc cụ dân tộc thể hiện sự sáng tạo đáng tự hào của người Việt Nam C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn. D. Du khách rất thích đến Tây Bắc – mảnh đất có những nét văn hóa đặc sắc - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Cảm nhận được tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian.	+ Mỗi nhạc cụ truyền thống đều là sản phẩm sáng tạo của con người qua mỗi chặng đường. Sản phẩm đó không chỉ thể hiện tài năng, óc sáng tạo của con người mà còn chứa đựng cảm xúc, tình yêu cuộc sống của người xưa. Với người Mông tiếng khèn như “báu vật” tinh thần của người xưa để lại... + Đoạn kết như vẽ ra một bức tranh bao cảm xúc. Hình ảnh nghệ nhân dân gian thổi khèn như tạc vào không gian núi rừng, trời mây và tiếng khèn vang lên như thể thanh âm của núi, thanh âm của rừng, thanh âm của tiếng lòng người Mông qua bao thế hệ. - Đáp án đúng: C. Tiếng khèn của người Mông là nét văn hóa quý báu, cần được lưu giữ, bảo tồn. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại - GV Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết trân trọng cái hay, cái đẹp của nghệ thuật truyền thống, tài năng của nghệ sĩ dân gian. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,... sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc diễn cảm bài văn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

----- Tiết 4: Tiếng việt

LTVC: LUYỆN TẬP VỀ BIỆN PHÁP NHÂN HÓA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa; vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu thiên nhiên, yêu quê hương.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi <i>Truyền điện</i> để khởi động bài học:	- HS tham gia trò chơi + VD: Cây chuối mẹ nghiêng mình, vòng tay ôm lấy các con./...

+ Mỗi HS tham gia chơi đặt 1 câu về con vật, cây cối, đồ vật,... trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa.

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.

- HS lắng nghe.
- Học sinh thực hiện.

2. Luyện tập.

- Mục tiêu:

+ Nhận biết được các vật, hiện tượng được nhân hóa, biện pháp nhân hóa và nói, viết được một câu văn sử dụng biện pháp nhân hóa.

Bài 1. Tìm các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn dưới đây, cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc theo nhóm 4

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1.
- Các nhóm tiến hành thảo luận thống nhất câu trả lời vào phiếu bài tập, vở hoặc giấy nháp.

- GV mời các nhóm trình bày.
- GV mời các nhóm nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương

Đoạn	Vật, hiện tượng được nhân hoá	Cách nhân hoá		
		Gọi vật, hiện tượng tự nhiên bằng những từ ngữ chỉ người	Dùng từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm của người để kể, tả về vật, hiện tượng tự nhiên	Trò chuyện, xưng hô với vật, hiện tượng tự nhiên như với người
a	chùm		mừng, rủ nhau về	
	cào cào		mặc (áo xanh, đỏ);	
	hạt (lúa)		giã gạo	
	gió	chị	niều, nhờ	
b			mách tin	
	rặng phi lao		vật vã, chao đảo, không... chịu gục, reo hát, chào	Ly vẫy tay chào lại: – Lớn mau lên, lớn mau lên nhé!
c.	chích choè, khướu, chào mào, cu gáy	thím, chú, anh, bác	nhanh nháu, lăm lăm, đóm đóm, trầm ngâm	

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.
- Các nhóm khác nhận xét.

Bài tập 2: Em thích hình ảnh nhân hóa nào trong đoạn thơ? Nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa đó.

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2.

- Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, GV khích lệ HS phát biểu theo suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân. Các em có thể đưa ra nhiều ý kiến khác nhau và biết giải thích vì sao mình thích hình ảnh nhân hóa đó.
- GV mời HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.
- HS làm việc nhóm 2: Nói cho nhau nghe hình ảnh nhân hóa mình thích và lí do yêu thích hình ảnh đó; nêu tác dụng của hình ảnh nhân hóa trong đoạn thơ.

- GV chốt lại tác dụng của biện pháp nhân hóa: giúp cho sự vật, hiện tượng vô tri, vô giác trở nên có hồn hơn, giống với con người, gần gũi với con người hơn. Bài tập 3: Đặt 2 – 3 câu có hình ảnh nhân hóa bói về cảnh vật, hiện tượng tự nhiên. - M: Chị Mây đang dạo chơi trên bầu trời. - GV cho Hs làm việc cá nhân: Dựa vào câu mẫu, đặt câu viết vào vở. - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4. - Gv đi đến các nhóm quan sát, ghi chép những câu hay hoặc câu chưa đúng để chữa chung trước lớp hoặc chữa bài riêng cho từng HS đặt câu chưa đúng theo yêu cầu	- HS chia sẻ trước lớp + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo yêu cầu. + Ví dụ: Ông Mặt Trời đạp xe qua núi./... - Hs làm việc nhóm 4: từng bạn đọc các câu của mình để cả nhóm nhận xét, góp ý về cách nhân hóa. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị 2 bảng phụ như bài tập 1; khổ thơ, đoạn văn có chứa các vật, hiện tượng tự nhiên được nhân hóa trong những đoạn thơ, đoạn văn. - Yêu cầu các đội cho biết chúng được nhân hóa bằng cách nào và điền vào bảng. + Chia lớp thành 2 nhóm, cử một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Đội nào làm đúng và nhanh nhất sẽ là đội thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Chiều:

Tiết 7: Tiếng Anh

REVIEW 2

Part 1. Task 1, 2, 3

Period 41

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn words and phrases related to the topic *the farm*

*We've got a field. They've got alpacas on their farm and Has a chicken got wings?
Have alpacas got black faces?*

2. Competences:

- English competencies: Students will be able to remember the words and structures they have learnt.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop *logical thinking* and develop *communication* among friends.

3. Qualities:

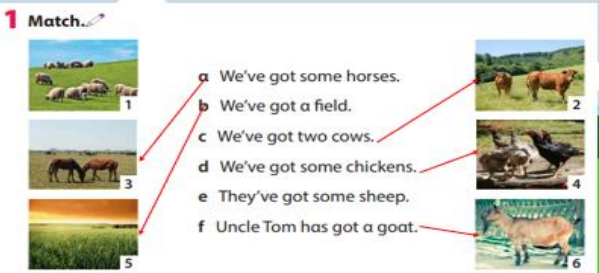
- Students develop love for different leisure activities and be friendly to their friends in the class.

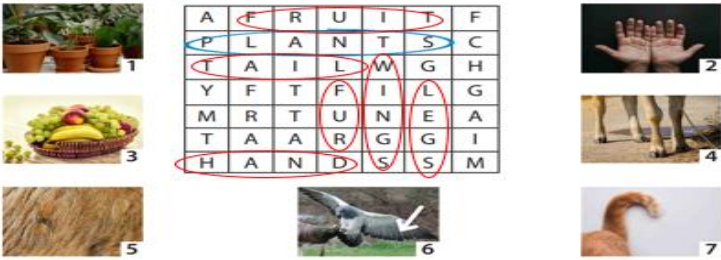
II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PPT, flashcards.
- For students: textbook

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (10 minutes)	
Aim: Revise the words and structures learnt in unit 4	
Teacher's Activities	Students' Activities
Warm-up: Dance and sing: The ocean jam - Ask students to watch the video - Dance and sing along to the song.  - Tell students how to play the game Instructions: 1) Divide into Teams	- Listen to the instructions carefully and watch the video. - Watch the video again and sing along to the song. - Repeat.

2) Ask a sea animal to a Team (click the sea animal) 3) If correct, click “the house” button to go back 4) Continue until out of sea animals – click the “go home” button to finish. - Do as a model - T asks Ss to repeat after checking.	- Listen to T.
Activity 2: Practice (12 minutes)	
Aim: - practise words and structure - Practise speaking in front of the class	
Teacher’s Activities	Students’ Activities
Task 1: Match • Tell students to look at the pictures and then match each picture with the sentence describing it. • Tell students to look at the example. Read the sentence and ask students to repeat. • Check if students understand the task. They allow enough time for students to complete the task. • Check the answers as a class. 	- Look and answer. - Work in pairs. - Play the game.
Teacher’s Activities	Students’ Activities
Task 2: find and circle • Tell students that they are going to find the given words in the puzzle. • Divide the students into pairs or groups to do the puzzle. • Show students how to do the task by circling the first word if necessary. • Praise or award a prize to the quickest pair or group will all correct answers.	- Listen and work in pairs. - Present in front of the class - Listen.

2 Find and circle. 											
Task 3: Write Read the first question and the sample answer. Explain to students and have them read the question and write the answer. • Check students understand the task. Allow enough time to complete it. • Check answers as a class. 3 Write. <table border="1"> <tbody> <tr> <td>1 Have cows got tails?</td> <td><u>Yes, they have.</u></td> </tr> <tr> <td>2 Have chickens got hands?</td> <td><u>No, they haven't.</u></td> </tr> <tr> <td>3 Have sheep got long tails?</td> <td><u>Yes, they have.</u></td> </tr> <tr> <td>4 Have horses got long legs?</td> <td><u>Yes, they have.</u></td> </tr> <tr> <td>5 Have you got wings?</td> <td><u>No, I haven't.</u></td> </tr> </tbody> </table>	1 Have cows got tails?	<u>Yes, they have.</u>	2 Have chickens got hands?	<u>No, they haven't.</u>	3 Have sheep got long tails?	<u>Yes, they have.</u>	4 Have horses got long legs?	<u>Yes, they have.</u>	5 Have you got wings?	<u>No, I haven't.</u>	- Look and answer. - Work in pairs.
1 Have cows got tails?	<u>Yes, they have.</u>										
2 Have chickens got hands?	<u>No, they haven't.</u>										
3 Have sheep got long tails?	<u>Yes, they have.</u>										
4 Have horses got long legs?	<u>Yes, they have.</u>										
5 Have you got wings?	<u>No, I haven't.</u>										
Activity 4: Product (3 minutes)											
Aim: Review the vocab and grammar of the previous lesson- using the fun activities in the lesson.											
Click on the number to show the question Click next to go to the next part Click star to display the crown 	- Look and answer. - Work in pairs.										
Activity 5: Assessment (3 minutes)											
Aims: Do the exercise to review and practice the words Consolidate the content of the lesson.											

Teacher's Activities	Students' Activities
-Ask sts to do the assessment. - Check with the class. Look and write. 	-Do the assessment. - Check with the teacher.

Thứ 3 ngày 18 tháng 11 năm 2025

Sáng

Tiết 1 : Tiếng việt

VIẾT: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Viết được đoạn văn tương tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung tương tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới	- HS tham gia trò chơi + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập - Mục tiêu: + Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
- GV đưa ra đề bài và gọi 1 HS đọc - Đề bài: Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe Bài 1: Dựa vào các ý đã tìm trong hoạt động Viết ở Bài 18, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề bài. - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài - GV yêu cầu Hs đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết Bài 18 và trả lời các câu hỏi: + Đề bài yêu cầu những gì? + Em đã chọn câu chuyện nào để dựa vào đó viết đoạn văn tưởng tượng? + Em có muốn thay đổi hoặc điều chỉnh gì ở dàn ý đã lập? - GV hướng dẫn HS: Các em đã được tìm hiểu cách viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Tiết học trước các em đã chọn phương án viết tưởng tượng và lập dàn ý theo phương hướng đó. Tiết học này các em sẽ viết đoạn văn theo dàn ý đã lập. Chú ý đảm bảo thời gian viết bài và soát lỗi trước khi nộp bài. - GV cho Hs viết đoạn văn dựa vào dàn ý đã lập - GV quan sát, có thể hỗ trợ khi HS đề đạt yêu cầu hoặc hỗ trợ các em có những hạn chế về kĩ năng viết. - Gv kiểm tra bài của HS khi các em đang làm bài để biết em nào viết được đoạn văn hay, em nào còn lúng túng, chưa biết cách	- 1 HS đọc to, lớp lắng nghe. - 1 HS đọc yêu cầu. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. + Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe + Hs nêu câu chuyện mà mình đã chuẩn bị. + Hs nêu thay đổi hoặc điều chỉnh của mình (nếu có) - HS lắng nghe - HS viết bài vào vở

viết đoạn văn tưởng tượng để có những hỗ trợ, hướng dẫn riêng. - Gv nhận xét Bài 2: Đọc, soát đoạn văn - Cho HS làm việc cá nhân, tự đọc lại bài, tự phát hiện dựa vào gợi ý trong SGK Tiếng Việt hoặc có thể trao đổi bài để góp ý cho nhau. - GV HD HS sửa lỗi bài viết (nếu có) - GV gợi ý học sinh viết lại một số câu hoặc đoạn cho hay hơn - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- HS làm việc theo yêu cầu. - HS có thể sửa lỗi trong bài làm của mình hoặc ghi lại những lỗi mình dự kiến sửa - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung: + Kể cho người thân nghe những điều em biết về cuộc sống và việc đi học của các bạn học sinh vùng cao. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 2: Toán

PHÉP CỘNG CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ - TRANG 76

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Máy soi, tivi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: 3 thế kỷ = năm + Câu 2: 600 năm = thế kỷ + Câu 3: 4 phút 30 giây =giây + Câu 4: Thực hiện trên bảng: Đặt tính rồi tính: $45\ 739 + 13\ 641$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đề lên bảng,	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: HS thực hiện yêu cầu: Câu 1,2,3 trả lời miệng dưới lớp. Câu 4: 1 HS lên bảng thực hiện tính và trình bày cách tính. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: - Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). - Cách tiến hành:	
a) GV chiếu tình huống như SGK lên bảng cho HS quan sát. - GV gọi 2 học sinh đóng vai Rôbot và Mai đọc tình huống. H: Ngày thứ nhất, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa? H: Ngày thứ hai, trang trại thu được bao nhiêu lít sữa?	- HS quan sát -2 HS đọc. -Ngày thứ nhất thu được: 180 510l - Ngày thứ hai thu được: 210 365l

H: Để biết cả 2 ngày, trang trại thu bao nhiêu lít sữa ta làm thế nào? Nhận xét, ghi phép tính lên bảng. * Để tìm kết quả của phép cộng này thì ta thực hiện các bước tương tự như phép cộng đã học. - Gọi 1 HS lên bảng thực hiện, lớp làm vở nháp. - Nhận xét, tuyên dương HS thực hiện phép tính tốt. H: $180\ 510 + 210\ 365 = ?$ H: Vậy để tìm kết quả của phép tính cộng ta thực hiện mấy bước? H: Ta tính như thế nào? - Gọi HS lần lượt trình bày cách cộng như SGK. Lưu ý: Khi đặt tính các hàng trong 2 số hạng phải thẳng cột với nhau. Đây là phép cộng không nhớ. b) $327\ 456 + 190\ 835 = ?$ Hướng dẫn HS thực hiện tương tự như ví dụ a. GV theo dõi hướng dẫn thêm (nếu HS thực hiện chưa đúng) Gọi nhiều HS nêu lại cách tính như SGK Lưu ý cho học sinh về phép cộng có nhớ.	-Ta thực hiện phép tính cộng: $180\ 510 + 210\ 365 =$ -HS thực hiện và trình bày cách tính. $\begin{array}{r} 180510 \\ + 210365 \\ \hline 390875 \end{array}$ -HS dưới lớp đối chiếu kết quả với phép tính trên bảng.Nhận xét. $180\ 510 + 210\ 365 = 390\ 876$ Thực hiện 2 bước: đặt tính, tính. Tính theo thứ tự từ phải sang trái 3 HS trình bày HS tự đặt tính rồi thực hiện phép tính -HS nêu,
3. Luyện tập: - Mục tiêu: + Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). + Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học). - Cách tiến hành:	
Bài 1/77: (Làm cá nhân) Gọi HS đọc đề bài	1 HS đọc đề

-Yêu cầu học sinh chia sẻ cách thực hiện bài toán

-Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở, nêu kết quả trước lớp.

- Theo dõi giúp đỡ các em HS chậm

- Nhận xét một số bài làm dưới vở.

-Yêu cầu HS trình bày bài làm.

-GV nhận xét, tuyên dương các bạn làm nhanh, đúng.

Bài 2: (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 3246 + 4721 \\ 139\,820 + 240\,134 \end{array} \quad \begin{array}{r} 47\,282 + 2534 \\ 482\,824 + 420\,546 \end{array}$$

-Yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra

- Nhận xét bài trên bảng.

Bài 3/77: (Làm việc nhóm đôi)

-YC HS đọc đề ở SGK, phân tích đề toán, thảo luận tìm cách giải (1p)

H: Đề cho biết gì?

H: Cần tính gì?

-Yêu cầu đại diện các nhóm trình bày hướng giải bài toán trước lớp.

- GV lưu ý cho HS về đơn vị đo trong bài toán: Đổi 201 km về mét rồi mới tính được.

- Tổ chức cho HS làm bài vào vở

HS nêu cách thực hiện: Lần lượt tính kết quả của 3 phép tính cộng trên mỗi xô, sau đó tìm xô chứa nhiều sữa, xô chứa ít sữa.

HS làm

$\begin{array}{r} 11000 \\ + 3000 \\ \hline 14000 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9360 \\ + 5460 \\ \hline 14820 \end{array}$	$\begin{array}{r} 10072 \\ + 3580 \\ \hline 13652 \end{array}$
Xô A	Xô B	Xô C

Xô B chứa nhiều sữa nhất. Xô C chứa ít sữa nhất.

-HS trình bày

- Nhận xét

-Lớp làm bài vào vở. Một HS làm bảng nhóm để đính lên bảng lớn. Nhận xét,

$\begin{array}{r} 3246 \\ + 4721 \\ \hline 7967 \end{array}$	$\begin{array}{r} 47282 \\ + 2514 \\ \hline 49826 \end{array}$	$\begin{array}{r} 139820 \\ + 240134 \\ \hline 379954 \end{array}$	$\begin{array}{r} 482824 \\ + 420546 \\ \hline 903370 \end{array}$
--	--	--	--

Đổi vở, nhận xét bài làm của bạn, báo cáo kết quả.

-HS thực hiện

Trong 1 phút: Vệ tinh màu xanh bay được quãng đường dài 474 000 m. Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài hơn vệ tinh màu xanh 201km

Trong 1 phút: Vệ tinh màu đỏ bay được quãng đường dài bao nhiêu mét?

-HS trình bày.

-Nhận xét

- Lớp làm bài vào vở, 1 HS giải trên bảng

Bài giải

GV nhận xét một số bài ở vở HS Yêu cầu HS trình bày bài giải trước lớp. Yêu cầu học sinh nhận xét bài trên bảng.	Đổi 201km = 201 000 m Trong 1 phút, quãng đường vệ tinh màu đỏ bay được là: $474\ 000 + 201\ 000 = 675\ 000\ (m)$ Đáp số: 675 000 m -Một số học sinh trình bày. -Nhận xét. - Nhận xét.
4. Vận dụng trải nghiệm: - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: Bài tập: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: $\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$ ☐ $\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$ ☐ $\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$ ☐ GV làm 2 bảng cho 2 đội thi. Đội nào làm nhanh đúng, đội đó thắng. Sau khi học sinh làm xong, GV hỏi lại vì sao điền Đ, S. - Nhận xét, tuyên dương. - HS xung phong tham gia thi làm bài nhanh tiếp sức. Mỗi đội 3 HS. 2 đội thi $\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87274 \end{array}$ Đ $\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 130096 \end{array}$ S $\begin{array}{r} 82516 \\ + 4758 \\ \hline 87264 \end{array}$ S -HS trả lời. - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Tiết 3: Tiếng Việt (b.s)

ÔN TẬP: VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng

- Viết được đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe, bước đầu xây dựng được những chi tiết thể hiện sự sáng tạo.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về nội dung tưởng tượng trong đoạn văn mà em đã viết.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng các câu chuyện cổ tích hoặc các câu chuyện đã được học, được nghe.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Vở BT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: Hộp quà bí mật để khởi động bài học. + Câu 1: Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm mấy phần? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV giới thiệu bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết cách viết bài văn kể lại một câu chuyện đã học hoặc đã nghe. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Đề bài : Viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập - GV HD HS đọc lại dàn ý đã viết ở hoạt động Viết bài 14. - GV HD viết văn và hỗ trợ HS trong quá trình viết bài văn. + Nhắc học sinh viết bài văn theo dàn ý đã lập + Hỗ trợ những HS hạn chế về kỹ năng viết - GV nhận xét	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập. Cả lớp lắng nghe. - 2 HS đọc lại dàn ý. - HS viết văn theo yêu cầu
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người kể hay nhất”. Nội dung: + Kể cho người thân nghe những câu chuyện mà em yêu thích. - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: TÌNH BẠN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Chia sẻ được với bạn những điều em cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau.
- Biết cách xử lý các tình huống mâu thuẫn, bất hoà với nhau và cùng xây dựng “Cam kết tình bạn”.
- Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Tự rèn luyện kỹ năng hoạt động làm hoa, qua đó góp phần phát triển năng lực thẩm mỹ.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Nêu được điều cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia các hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận ra được những điểm cần điều chỉnh để hiểu nhau hơn và hợp tác với nhau tốt hơn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Nhìn nhận được các vấn đề bất thường xảy ra giữa bạn bè và chia sẻ cách em giải quyết vấn đề đó.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức quan sát, để ý, quan tâm, tôn trọng bạn bè trong lớp. Đoàn kết, yêu thương nhau.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khởi động trước giờ học. + Thông qua khởi động, HS nhận ra được những điểm đáng yêu của bản thân và tự tin thể hiện. - Cách tiến hành:	

* Chia sẻ về “Bạn của tớ.” /N2: - GV yêu cầu: Suy nghĩ làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm 2. + Em hãy nghĩ về một người bạn trong lớp của mình với 5 đặc điểm nổi bật của bạn (ngoại hình, tính cách, sở thích, sở trường,...) - GV mời HS chia sẻ, nhận xét - GV mời 2 HS thực hiện mô tả về bạn mình trước lớp để các bạn khác đoán. - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới: <i>Qua hoạt động trên cô thấy các em đã biết quan tâm quan sát, để ý tới bạn bè trong lớp, cùng sẻ chia giúp đỡ nhau điều đó giúp cho chúng ta có một tập thể lớp đoàn kết.</i>	- HS suy nghĩ cá nhân (ghi 5 đặc điểm nổi bật lên 5 cánh của ngôi sao) - sau đó thảo luận nhóm 2. - HS chia sẻ trong nhóm: VD: Bạn của tớ là người nhỏ nhắn, bạn có mái tóc dài, rất hiền, sở thích của bạn là chơi cờ vua và đó cũng là sở trường của bạn ấy. - HS khác đoán. - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: + Chia sẻ được với bạn những điều em cảm thấy hài lòng hoặc chưa hài lòng về mình, về bạn khi tham gia hoạt động chung, làm việc nhóm cùng nhau. + Rèn luyện và phát triển kỹ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Nói ra đừng ngại /N4: - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, chia sẻ về sự hợp tác giữa các thành viên của nhóm trong quá trình học tập và rèn luyện theo các gợi ý sau (GV đưa các gợi ý PP) + Em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn vì điều gì? + Em còn băn khoăn, chưa hài lòng về mình hoặc sự hợp tác giữa các bạn trong nhóm? + Hãy cùng đưa ra lời khuyên cho nhau để đoàn kết và hợp tác hơn khi làm việc nhóm. - Mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét ? Nêu điều em cảm thấy hài lòng về mình, về bạn? ? Em có lời khuyên gì cho bạn để có thể hợp tác, đoàn kết hơn khi làm việc nhóm không? - GV nhận xét, tuyên dương. KL: <i>Khi các em nhìn ra được những điều hài lòng hoặc những điều chưa hài lòng về mình, về bạn chúng ta sẽ nhận ra những điểm cần</i>	- HS lắng nghe yêu cầu - HS đọc gợi ý - Cùng thảo luận nhóm 4. - Các nhóm chia sẻ ý kiến. - HS nêu - HS suy nghĩ, đưa ra lời khuyên... - HS khác nhận xét, góp ý - HS lắng nghe

điều chỉnh để hiểu nhau hơn và hợp tác với nhau tốt hơn.	
3. Luyện tập. - Mục tiêu: HS nhìn lại các bất hoà thường xảy ra và chia sẻ cách giải quyết vấn đề đó. - Cách tiến hành:	
* Đề xuất cách giải quyết các vấn đề thường xảy ra trong quan hệ bạn bè: /N6 - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 chia sẻ theo nhóm về những vấn đề thường xảy ra giữa bạn bè mà em từng gặp phải hoặc chứng kiến ở lớp, ở trường theo gợi ý sau: + Kể về những tình huống bất hòa xảy ra giữa bạn bè (Hiểu lầm nhau, bảo thủ ý kiến, không lắng nghe nhau, trêu đùa quá giới hạn,...) + Chia sẻ cách em đã ứng xử trong tình huống đó. + Đưa ra lời khuyên cho từng tình huống. - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ, nhận xét ? Em đã từng bất hoà với bạn nào bao giờ chưa? Vì sao lại xảy ra bất hoà đó? ? Em cảm thấy như thế nào khi xảy ra bất hoà? ? Em đã làm gì khi gặp trường hợp đó? ? Em có cần đến trợ giúp của ai để giải quyết trường hợp đó không? - GV động viên, khen ngợi. - GV rút ra KL: <i>Mỗi khi có mâu thuẫn, bất hoà xảy ra nó như 1 hòn đá nặng trĩu mà các em không thể mang mãi, các em cần tìm cách để gạt bỏ hoàn đá ấy bằng cách suy nghĩ tích cực, nghĩ tới điều tốt đẹp về nhau cùng bỏ qua những mâu thuẫn. Nếu các em không tự giải quyết được các mâu thuẫn, bất hoà đó các em có thể tham khảo ý kiến của bố mẹ, thầy cô....mọi người sẽ cho em lời khuyên, cách giải quyết đúng đắn.</i> - GV đưa bài thơ: Hòn đá (PP) (Khuyến khích HS sáng tác thêm, nói thêm ý nghĩ không cần quá vắn diệu)	- HS đọc gợi ý - HS thảo luận nhóm 4. - HS chia sẻ ý kiến. VD: + Em đã có lần bất hoà với Lan vì bạn ấy đã trêu em quá mức. Em đã giận Lan không nói chuyện, không đi học cùng bạn. Em thấy rất buồn. Sau đó em kể với mẹ, mẹ đã khuyên em nên thông cảm, góp ý thẳng thắn với bạn. Chiều hôm sau em chủ động gặp Lan nói chuyện và bày tỏ suy nghĩ của mình, Lan hiểu và xin lỗi em. Chúng em hiểu nhau, vui vẻ như xưa ạ. - HS nhận xét, bổ sung ý kiến - HS lắng nghe - HS đọc to bài thơ
4. Vận dụng trải nghiệm.	

- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để HS khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi HS bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu HS tự làm một món quà hoặc một thông điệp yêu thương để gửi tới người bạn thân của em. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- HS vận dụng làm món quà nhỏ hoặc bưu thiếp gửi thông điệp yêu thương cho bạn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ 4 ngày 19 tháng 11 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP – TRANG 78

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:

- Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất:

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Máy soi, tivi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời:

+ Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách thực hiện phép tính cộng. + Câu 2: $40\ 000 + 20\ 000 =$ *Câu 3, 4: Đặt tính rồi tính + Câu 3: $43\ 508 + 26\ 371$ + Câu 4: $56\ 709 + 48\ 145$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới	- Đặt tính: Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Thực hiện tính từ phải sang trái bắt đầu từ hàng đơn vị. $40\ 000 + 20\ 000 = 60\ 000$ Câu 3: $\begin{array}{r} 43\ 508 \\ + 26\ 371 \\ \hline 69\ 879 \end{array}$ Câu 4: $\begin{array}{r} 56\ 709 \\ + 48\ 145 \\ \hline 104\ 854 \end{array}$ - HS lắng nghe.
2. Luyện tập: - Mục tiêu: - Thực hiện được các phép cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). - Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. - Cách tiến hành:	
Bài 1. (Làm việc cá nhân) Đặt tính rồi tính: $5\ 839 + 712$; $548\ 393 + 28\ 110$; $319\ 256 + 378\ 028$ - GV nhận xét, cho nêu lại cách cộng. Bài 2: Chọn câu trả lời đúng(Làm việc nhóm 2) - GV gọi HS đọc nội dung đề bài H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? H: Vậy với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá như thế nào? Liên hệ giáo dục HS sử dụng tiền khi mua bán. - GV Nhận xét, tuyên dương. Bài 3: Tìm chữ số thích hợp? (Làm việc cá nhân) $\begin{array}{r} 12?? \\ + \quad ?4?5 \\ \hline 17819 \end{array}$ $\begin{array}{r} 2??5 \\ + 45?24 \\ \hline 7250? \end{array}$	- HS làm bảng con: $\begin{array}{r} 5839 \\ + 712 \\ \hline 6551 \end{array}$ $\begin{array}{r} 548\ 393 \\ + 28\ 110 \\ \hline 576\ 503 \end{array}$ $\begin{array}{r} 319\ 256 \\ + 378\ 028 \\ \hline 697\ 284 \end{array}$ - Nhìn SGK đọc. - Giá tiền của bút máy, vở học sinh, cặp sách, bộ thước kẻ. - Hỏi với 100 000 đồng, có thể mua được cặp sách và đồ dùng nào? Chọn ý trả lời đúng. Trả lời: Ý B. Vở học sinh - Với 100 000 đồng chúng ta chỉ mua được những mặt hàng có giá ít hơn hoặc bằng 100 000 đồng. - HS làm vào vở. 1 HS làm bảng nhóm $\begin{array}{r} 12334 \\ + 5485 \\ \hline 17819 \end{array}$ $\begin{array}{r} 27385 \\ + 45124 \\ \hline 72509 \end{array}$

- GV theo dõi giúp đỡ HS chậm - Yêu cầu HS đối chéo vở nhận xét - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 4. (Làm việc nhóm đôi) - GV gọi 1 HS đọc đề bài - Cho HS quan sát hình và xác định từng đốt tre trong hình. - Hướng dẫn HS xác định số ghi ở đốt tre mà cào cào nhảy đến rồi tính tổng 2 số đó. - Cả lớp làm bài vào vở: - GV nhận xét tuyên dương.	- Nhận xét bài của bạn trong vở. - Nhận xét bài bạn trên bảng, - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc đề. - HS quan sát xác định. - HS quan sát, thảo luận làm bài. - Đại diện nhóm trình bày trước lớp: Tổng các số ghi trên đốt tre mà cào cào nhảy đến là: $43\ 310 + 43\ 370 = 86\ 680$ - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
H: Tiết học này các em đã thực hành luyện tập về nội dung gì? GV lưu ý HS đối với phép cộng có nhớ chú ý khi cộng thêm nhớ vào ở hàng tiếp theo. - Yêu cầu HS vận dụng phép cộng trong tính toán khi cần. - Nhận xét tiết học. - Dặn HS xem trước bài: Phép trừ các số có nhiều chữ số	- Thực hiện các phép tính cộng các số tự nhiên có nhiều chữ số. - Nghe, thực hiện.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 3+ 4: Tiếng việt
ĐỌC: BẦU TRỜI MÙA THU (T1,2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện *Bầu trời mùa thu*.
- Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. Sử dụng được từ điển của Hs để tìm nghĩa của một số từ.

- Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, có nhu cầu, có ý thức tạo ra được những sản phẩm có tính sáng tạo.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Trình chiếu hình ảnh, tivi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hộp quà bí mật</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Đọc bài: <i>Thanh âm của núi</i> và nêu nội dung của bài. + Câu 2: Em nhớ nhất câu văn nào trong bài? Vì sao? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa để khởi động vào bài mới.	+ Đọc các đoạn trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi và nêu nội dung bài học. + HS trả lời - Học sinh lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện <i>Bầu trời mùa thu</i>. + Biết đọc diễn cảm lời đối thoại của các nhân vật trong câu chuyện, nhấn giọng đúng từ ngữ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.	

- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến <i>để nói về bầu trời</i>. + Đoạn 2: tiếp theo cho đến <i>và mỉm cười</i> + Đoạn 3: đoạn còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>tia nắng mặt trời, mặt nước mặt mỗi, những làn sóng, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài: <i>Còn bây giờ,/ chẳng có chim én nữa,/ vì thế,/ bầu trời cúi xuống lắng nghe/ để tìm xem chim én đang ở trong bụi cây/ hay ở nơi nào.; Cứ thế,/ các cô/ cậu/ hào hứng suy nghĩ và tưởng tượng/ để nói về bầu trời theo cách của riêng mình.; ...</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét sửa sai.	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở từ dùng để hỏi: <i>Vì sao mặt nước lại mặt mỗi?/ Còn Va – li -a, vì sao em im lặng thế?/ Em đã tìm được chưa?</i>- Mời 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc diễn cảm nối tiếp theo đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Sử dụng được từ điển của HS để tìm nghĩa của một số từ.	

+ Nhận biết được sự vật gắn với thời gian, địa điểm cụ thể; nhận biết được các cách thể hiện sự sáng tạo riêng của mỗi nhân vật trong thực hiện công việc, nhiệm vụ. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện. Biết học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV YC HS sử dụng từ điển tìm nghĩa của từ: trầm ngâm + Trầm ngâm: có dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Các bạn HS được thầy giáo giao cho nhiệm vụ gì? Câu 2: Em có nhận xét gì về cách tả bầu trời của các bạn nhỏ qua các câu văn? + Em có thích đọc những câu văn này không? Vì sao? - GV nói thêm: Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa sẽ làm cho bài văn thêm sinh động. Tuy nhiên, vẫn có thể viết được những câu văn hay bằng cách chọn lọc từ ngữ như câu văn của các bạn nhỏ trong bài. Câu 3: Trong bài có rất nhiều câu văn tả bầu trời, em thích câu văn nào? Vì sao? Câu 4: Theo em, vì sao hình ảnh bầu trời trong các câu văn của mỗi bạn nhỏ rất khác nhau? Câu 5: Viết 1 – 2 câu văn tả bầu trời theo quan sát và cảm nhận của em. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.	- Cả lớp lắng nghe. - HS sử dụng từ điển giải nghĩa từ mới - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: + Thầy giáo dẫn các bạn Hs ra cánh đồng, vào một buổi sáng mưa thu để quan sát bầu trời và tập tả bầu trời. + Qua các câu văn được nêu, cách cảm nhận về bầu trời có một điểm chung: Bầu trời có hành động, cử chỉ, điệu bộ (rửa mặt, cúi xuống, ghe sát,...), có tâm trạng, cảm xúc (trầm ngâm, nhớ, buồn bã,...), có tính tình, tính cách dịu dàng của con người, giống như con người. + HS phát biểu theo cảm nhận của mình. - HS lắng nghe + HS nói theo cảm nhận của mình, ý thích của riêng mình. + Vì các bạn nhìn bầu trời các góc, các hướng khác nhau/ vì các bạn nhìn bầu trời, có những liên tưởng và tưởng tượng khác nhau/ ...

- GV nhận xét và chốt: Cần học cách sáng tạo của các nhân vật trong miêu tả sự vật.	+ HS viết theo quan sát và cảm nhận của mình. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - GV hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm. - Mời một số học sinh đọc nối tiếp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS lắng nghe lại cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp theo đoạn. Đọc một số lượt. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Câu văn nào dưới đây sử dụng cả hai biện pháp so sánh và nhân hóa: A. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao. B. Mùa hè, nước dạo chơi cùng những làn sóng. C. Bầu trời được rửa mặt sau cơn mưa. D. Bầu trời dịu dàng - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Đặt câu kể, tả về một hiện tượng tự nhiên trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Mời một số HS trình bày kết quả (hoặc thu vở nhận xét một số em) - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - Chọn đáp án: A. Bầu trời xanh như mặt nước mênh mông trong ao. - Các nhóm tiến hành thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - 1 HS đọc yêu cầu bài 2. - Cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. - Một số HS chia sẻ trước lớp. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về vẻ riêng của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. + Em hãy đọc diễn cảm đoạn 2 của bài <i>Bầu trời mùa thu</i>. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Chiều:

Tiết 6: Tiếng Anh
REVIEW 2
Part 2. Task 1, 2, 3
Period 42

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn words and phrases related to the topic *Food and drinks*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to remember the words and structures they have learnt.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop *logical thinking* and develop *communication* among friends.

3. Qualities:

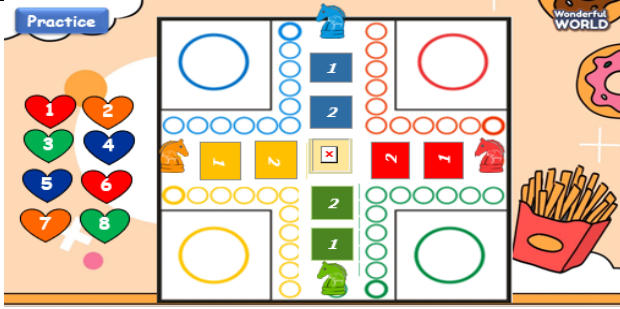
- Students develop love toward different leisure activities and be friendly to their friends in the class.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PPT, flashcards.
- For students: textbook

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (10 minutes)	
Aim: warm-up activity to introduce the lesson, reviewing the words of <i>Food and drinks</i> .	
Teacher's Activities	Students' Activities
Warm-up: Review: Play game Horse Race	- Listen to the instruction carefully - Repeat.

 - Tell students how to play the game - Do as a model, T asks Sts to repeat after checking.	- Listen to T. - Play the game.
Activity 2: Practice (12 minutes)	
Aims: Review words of Food and drinks learned in the unit via various activities from the book. - Encourage sts to look around in class and ask friends about Food and drinks.	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 1: Write. Circle a or b • Tell students to look at the pictures and write “would” • Ask students to look at the first picture, read out the first question and ask students to repeat • Check the answers as a class. 	- Look and answer. - Work in pairs. - Notice the cross at the corner of the picture
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 2: Look and say -Tell students to look at the picture for question 1 and the example. -Read out the example and ask students to repeat. -Explain the rest of the task to students. Allow them enough time to practise saying the sentences individually and in pairs. Go round the class helping students where necessary.	- Listen and work in pairs. - Present in front of the class - Listen.

2 Look and say. What is your favourite food? My favourite food is cupcakes. 	
Task 3: Write Read out the first question and ask students to look at the words in the box to fill in the gap. • Check that students understand the task. Allow enough time to complete it. • Check answers as a class 3 Read and write. drink How many food Would 1 <u>How many</u> oranges has she got? - Six. 2 What's your favourite <u>food</u>? - My favourite food is pizza. 3 <u>Would</u> you like some nuts? - No, thanks. 4 What's your favourite <u>drink</u>? - My favourite drink is lemonade.	- Look and answer. - Work in pairs.
Activity 5: Assessment (3 minutes)	
Aims: Do the exercise to review and practice the words Consolidate the content of the lesson	
Teacher's Activities -Ask sts to do the assessment. - Check with the class. Order and write. 1 his / What's / favourite / food / ? What's his favourite food? 2 favourite / What's / her / drink / ? What's her favourite food? 3 apples / she / has / How many / got / ? How many apples has she got? 4 like / some / Would / you / vegetables / ? Would you like some vegetables? 	Students' Activities -Do the assessment. - Check with the teacher.

Sáng

Thứ 5 ngày 20 tháng 11 năm 2025

Tiết 1: Tiếng Anh

REVIEW 2

Part 3 – VIDEO. Task 1, 2, 3

Period 43

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will review words and phrases related to the topic *food and drinks*

What we learnt today:

- review words and structures from Unit 3, 4.

2. Competences:

- English competences: Students will be able to talk about their family.
- Common competences: Students will have the opportunity to develop the *creativity* in drawing the family tree and develop *communication* among friends.

3. Qualities:

- Students develop love toward family.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PP, TV, music, relating audio track.
- For students: papers, colour pencils or crayons, personal boards and markers.

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (5 minutes)

Aims: warm-up activity to introduce the lesson, review the words of *food and drinks*.

Teacher's Activities

Play the game.

- Divide class into 2 teams
- Explain game's rule:
 - + 2 teams choose numbers to answer questions, if they have the right answer, their teams will jump 1 step.
 - + The team jumps to the last steps with the Turtle will be the winner.



Students' Activities

- Join the game.
- Look and read.
- Read
- Identify and read.
- Check with friends and then with teacher and whole class
- Listen to the instructions carefully.

Activity 2: Presentation (8 minutes)

Aims: Review the words and structures learned in unit 4

Teacher's Activities

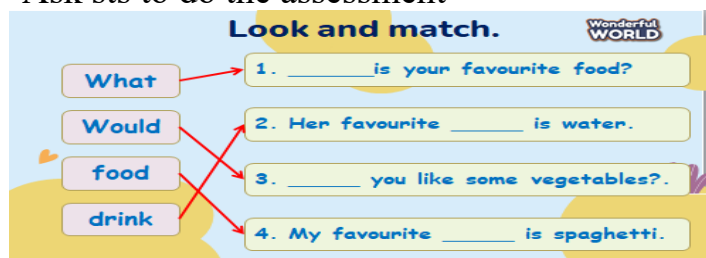
1. What do you like to eat?

Students' Activities

- Look and read.

• Tell students to close their books. Tell them you're going to review words from Unit 4 before showing the video. • Brainstorm words with students and write them on the board. Circle any words that match the list in their books. • Tell students to open their books and look at Activity 1. Review the words with the students. • Look at the list of foods on the board. How many foods match the foods in Activity 1? • Tell students to complete the activity, circling the foods they like. • Go round the class asking students which food they like and which food they don't like.	-Read -Identify and read.
Activity 3: Practice (14 minutes)	
Aims: Watch the video and do activities about the topic <i>food and drinks</i> .	
Teacher's Activities	Students' Activities
Task 2: What can you see in the video? Circle. • Read the instructions to the students. Read through the list of words and make sure students understand the task. • Tell students to get ready to tick the boxes as they watch the video. • Play the video all the way through. • Go through the answers as a class, playing the video again if you need to. Task 3: Read. Tick T for True and F for False • Read out the first statement to the class. Ask students if they remember seeing anyone eating yoghurt for breakfast in the video. Say People never eat yoghurt for breakfast. Is that right? Elicit No. Ask students where the tick should go (F). Put a tick in the 'F' box. • If necessary, play the video again and give students time to complete the activity alone. • Check the answers with the class.	- Learn the grammar through pictures. - Listen then point. - Repeat then point. - Say aloud. - Do the task carefully - Check with friends and then with teacher and whole class
Activity 4: Assessment (5 minutes)	
Aim: Revive the lesson by doing some exercises - time limitation	
Teacher's Activities	Students' Activities

-Ask sts to do the assessment



- Check with the class

-Do the assessment

- Check with the teacher

Tiết 2: Tiếng việt

VIẾT: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN TƯƠNG TƯỢNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng những câu chuyện ý nghĩa mà em đã nghe, đã đọc trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	

- GV tổ chức cho HS hát kết hợp vận động theo nhạc. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới: + Hôm trước các em đã viết đoạn văn tưởng tượng dựa vào câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Vậy các em muốn biết kết quả bài viết của mình không? - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS tham gia hoạt động - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện. + HS trả lời.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong đoạn văn tưởng tượng đã viết. Biết chỉnh sửa đoạn văn cho hay hơn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. GV đánh giá kết quả bài làm của HS - Gv nhận xét kết quả làm bài chung của cả lớp có đạt những yêu cầu dưới đây hay không: + Đoạn văn được viết dựa trên một câu chuyện. + Đoạn văn có chi tiết tưởng tượng + Bố cục đoạn văn hợp lí. - Gv nhận xét những em có nhiều cố gắng, tiến bộ, hoặc viết được đoạn văn thể hiện trí tưởng tượng sáng tạo, thú vị cuốn hút người đọc. - Gv mời Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp. - Tổ chức cho Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình. 2.2 HS chỉnh sửa, hoàn thiện bài làm. - Gv hướng dẫn cả lớp làm việc nhóm 2.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm - Hs có đoạn văn hay đọc trước lớp. - Hs trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình. - Làm việc theo yêu cầu + Đọc bài làm của mình và nhận xét của thầy cô, dự kiến chỉnh sửa đoạn văn theo góp ý. + Đọc bài của bạn (đặc biệt là những bài được thầy cô khen), ghi lại những điều mình muốn học tập.

	+ Trao đổi với bạn về dự kiến chỉnh sửa bài làm của mình + Viết lại những câu muốn sửa, muốn thay.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV yêu cầu HS hoàn thiện lại bài văn của mình và kể lại cho người thân nghe - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

Tiết 3: Toán

PHÉP TRỪ CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ - TRANG 79

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Vận dụng được phép trừ vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Máy soi, tivi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học: + Câu 1: $12 - 5 = ?$; $14 - 8 = ?$ + Câu 2: $16 - 8 = ?$ $18 - 9 = ?$ + Câu 3: Đặt tính rồi tính : $9367 - 3546$ + Câu 4: Đặt tính rồi tính : $84\ 370 - 63\ 947$ - GV Nhận xét, tuyên dương. - Từ 2 phép trừ HS vừa làm xong, GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: $-12 - 5 = 7$; $14 - 8 = 6$ $16 - 8 = 8$ $18 - 9 = 9$ -HS làm bảng lớp: $\begin{array}{r} 9367 \\ - 3546 \\ \hline 5821 \end{array}$ $\begin{array}{r} 84\ 370 \\ - 63\ 946 \\ \hline 20\ 423 \end{array}$ - HS lắng nghe.
2. Khám phá: - Mục tiêu: Từ tình huống thực tế đưa ra phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). Thực hiện được phép trừ đó. - Cách tiến hành:	
a) H: Các em có thích xem video trên mạng internet không? H: Các em xem video về những chủ đề gì? Còn Mai, Việt và Roobot thì đang xem video về nội dung gì các em hãy quan sát tranh và đọc thông tin nhé. GV chiếu tranh và thông tin như SGK lên bảng. Yêu cầu HS đóng vai Mai và Việt đọc thông tin. H: Đố các em Mai, Việt và Roobot xem video về nội dung gì? H: Video dạy hát nhạc có bao nhiêu lượt xem? H: Video dạy tiếng Anh có bao nhiêu lượt xem? H: Để biết được video dạy tiếng Anh nhiều hơn video dạy hát nhạc bao nhiêu lượt xem ta làm thế nào nhỉ?	-HS chia sẻ -HS đóng vai đọc thông tin. -Xem video về dạy hát nhạc và dạy tiếng Anh. - 235 072 lượt xem 438 589 lượt xem -Ta lấy: $438\ 589 - 235\ 072$ -Nhận xét

- GV: Để tìm kết quả của phép trừ này các em cũng thực hiện các bước như các phép trừ đã học. - Yêu cầu HS thực hiện ở vở nháp, 1 HS thực hiện trên bảng - Gọi nhiều HS trình bày lại cách thực hiện phép trừ như SGK. H: Vậy để tìm kết quả của phép trừ ta thực hiện mấy bước? Đó là những bước nào? H: Ta tính thế nào? GV lưu ý HS về đặt tính. Đây là phép trừ không có nhớ. b) $648\ 390 - 382\ 547 = ?$ - Yêu cầu HS thực hiện như câu a) - GV lưu ý cho HS về thực hiện phép trừ có nhớ. H: Vậy: $648\ 390 - 382\ 547 = ?$	$438\ 589 - 235\ 072 = ?$ Vậy $438\ 589 - 235\ 072 = 203\ 517$ -HS trình cách đặt tính và thực hiện phép tính -Nhận xét. - HS trình bày cách trừ. -Thực hiện 2 bước: Bước 1: Đặt tính; Bước 2: tính - Tính theo thứ tự từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị. -HS đặt tính rồi tính: 265 843 -Nhiều HS nêu lại cách tính như SGK. $648\ 390 - 382\ 547 = 265\ 843$
3. Luyện tập: - Mục tiêu: + Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp). + Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản. - Cách thực hiện:	
Bài 1: Đặt tính rồi tính: (Làm việc cá nhân) $36\ 724 - 3\ 291$ $637\ 891 - 412\ 520$ $895\ 332 - 282\ 429$	-HS làm lần lượt các phép tính vào bảng con 33 433 225 371 612 903 -HS nhận xét

-Gọi HS nhận xét từng phép tính. Bài 2: (Làm việc nhóm đôi) -Yêu cầu HS đọc thông tin ở bài tập. Trao đổi thông tin, tìm câu trả lời cho bài toán. - Yêu cầu các nhóm trình bày bằng cách hỏi đáp -Nhận xét, tuyên dương nhóm hỏi – đáp tốt, trình bày rõ ràng rành mạch. Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – cá nhân) Gọi HS đọc đề ở SGK H: Bài toán cho biết gì? H: Bài toán hỏi gì? Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách giải -Gọi HS trình bày cách giải -Nhận xét. - Yêu cầu HS giải bài toán vào vở -Gọi HS lần lượt đọc bài giải của mình - Nhận xét một số bài ở vở.	- Trình bày lại cách trừ ở từng phép tính. -Nhóm đôi thực hiện - HS trình bày: Chẳng hạn: H: Đố bạn khi bay trong 5 phút muỗi đập cách bao nhiêu lần? Trả lời: Khi bay trong 5 phút muỗi đập cách khoảng 180 000 lần H: Đố bạn khi bay trong 5 phút ong đập cách bao nhiêu lần? Trả lời: Khi bay trong 5 phút ong đập cách khoảng 60 000lần H: Vậy trong 5 phút, muỗi đập cánh nhiều hơn ong bao nhiêu lần? Trả lời: 120 000 lần H: Làm thế nào bạn biết? Trả lời: Mình lấy: $180\ 000 - 60\ 000 = 120\ 000$. -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung -2 HS đọc đề - HS trả lời - HS thảo luận. -Đại diện nhóm trình bày cách giải bài toán -HS giải vào vở Bài giải Khoang chứa nhiên liệu của máy bay xanh có nhiều hơn khoang chứa nhiên liệu của máy bay hồng số lít là: $240\ 373 - 25\ 350 = 215\ 023\ (l)$ Đáp số: 215 023 lít -HS đọc bài giải -Nhận xét
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh có kỹ năng về thực hiện phép trừ. - Yêu cầu học sinh vận dụng phép trừ vào trong quá trình tính toán. - Nhận xét tiết học - Dặn HS về nhà xem trước bài Luyện tập	- HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ 6 ngày 21 tháng 11 năm 2025

Sáng

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP - TRANG 78

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- Máy soi, tivi, máy tính.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.
- + Câu 1: Nêu cách đặt tính và cách tính ở phép trừ.
- + Câu 2: $80\ 000 - 50\ 000 =$
- + Câu 3: Đặt tính rồi tính: $6789 - 4321$
- + Câu 4: Đặt tính rồi tính: $94\ 878 - 9\ 869$.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

- HS tham gia trò chơi
- + Trả lời:
 Cách đặt tính: Viết số bị trừ ở trên, số trừ ở dưới sao cho các hàng thẳng cột với nhau. Viết dấu trừ ở bên trái số bị trừ và số trừ. Kẻ dấu gạch ngang dưới số trừ.
 Cách trừ: Thực hiện trừ từ phải sang trái, bắt đầu từ cột hàng đơn vị.
 $80\ 000 - 50\ 000 = 30\ 000$

$$\begin{array}{r} 6789 \\ + 4321 \\ \hline 2468 \\ 94878 \\ + 9869 \\ \hline 85009 \end{array}$$
- HS lắng nghe.

2. Luyện tập:

- Mục tiêu:
- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).
- Cách tiến hành:

Bài 1. Số? (Làm việc nhóm đôi)

Số bị trừ	538	347	432	?
Số trừ	239	287	000	
Số trừ	27 018	20 026	?	227 000
Hiệu	?	?	231 000	452 000

H: Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?

H: Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?

- Đọc nội dung bài tập

- Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.
- Ta lấy hiệu cộng với số trừ
- Làm bài vào phiếu bài tập

Số bị trừ	538	347	432	679000
Số trừ	239	287	000	
Số trừ	27 018	20 026	201 000	227 000

</

- Gọi HS nêu kết quả, HS nhận xét. - GV nhận xét tuyên dương.	a) Số bé nhất sau khi xóa: 130 574 Số lớn nhất sau khi xóa: 230 574 b) Hiệu của số lớn nhất và số bé nhất: $230\,574 - 130\,574 = 100\,000$ - HS nêu kết quả - HS khác nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh vận dụng được cách sử dụng tiền - Ví dụ: GV đưa ra một số tình huống mời lần lượt từng em trả lời. 1. Em mua cây bút chì 5000 đồng. Em đưa cho người bán 20 000 đồng. Vậy người bán phải trả lại cho em bao nhiêu? 2. Em mua một gói bánh 20 000 đồng và một gói kẹo 10 000 đồng. Vậy em phải trả cho người bán tất cả bao nhiêu tiền? - Ai trả lời nhanh, đúng sẽ được tuyên dương. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - 4 HS xung phong tham gia chơi. -15 000 đồng. -30 000 đồng - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 3: Tiếng Việt ĐỌC MỞ RỘNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức

- Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.
- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi về những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: <i>Hái hoa</i> để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên những các thành tựu của khoa học mà em biết. + Câu 2: Kể tên những thành tựu của công nghệ mà em biết. - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Tiềm năng của các loại thuốc điều trị Covid 19,... + Máy bay không người lái,... - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm đọc sách báo để có thêm những hiểu biết về các thành tựu của khoa học, công nghệ, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
2.1. Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ Bài 1: Đọc sách báo viết về các thông tin khoa học và công nghệ - GV HD HS dựa vào yêu cầu của bài tập để lựa chọn một câu chuyện về một trải nghiệm nào đó.	- HS lắng nghe cách thực hiện.

- GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - GV gợi ý: + Đọc sách báo,... viết về các thông tin khoa học và công nghệ (các cuốn sách theo gợi ý trong SHS hoặc các sách báo khác. Có thể đọc lại các bài trong <i>Tiếng Việt 3, tập 2: Rô – bắt ở quanh ta; Rô – bắt đang đến gần cuộc sống,...</i>) - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS lắng nghe và lựa chọn - HS thảo luận theo nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bạn.																		
2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. Bài 2: Viết phiếu đọc sách theo mẫu. <table><tr><th colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th></tr><tr><th colspan="3">H</th></tr><tr><td>Tên câu chuyện</td><td>Tác giả</td><td>Ngày đọc</td></tr><tr><td colspan="3">Nội dung chính:</td></tr><tr><td colspan="3">Lí do yêu thích câu chuyện:</td></tr><tr><td colspan="3">Mức độ yêu thích </td></tr></table> - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2: Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương HS 2.3. Trao đổi với bạn về những trải nghiệm được nói đến trong câu chuyện đã đọc Bài 3: Trao đổi với bạn về những kiến thức hoặc phát minh khoa học trong sách báo mà em đã đọc. - GV tổ chức cho Hs làm việc nhóm 4: + Từng em chia sẻ, phát biểu ý kiến: những kiến thức hoặc phát minh khoa học được nói	PHIẾU ĐỌC SÁCH			H			Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc	Nội dung chính:			Lí do yêu thích câu chuyện:			Mức độ yêu thích 			- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. + HS ghi chép các thông tin cơ bản vào phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm. + HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện. - Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung. - HS làm việc nhóm 4 trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc
PHIẾU ĐỌC SÁCH																			
H																			
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc																	
Nội dung chính:																			
Lí do yêu thích câu chuyện:																			
Mức độ yêu thích 																			

tới; những thông tin thú vị, bổ ích đối với bản thân;... + Các thành viên trong nhóm có thể nêu câu hỏi để hiểu rõ hơn sách báo bạn đã đọc hoặc hiểu rõ hơn những thông tin bạn chia sẻ - GV nhận xét chung, tuyên dương HS	- HS lắng nghe
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài - GV cho HS thực hiện <i>Kể với người thân về những những thông tin thú vị, bổ ích được nói đến trong câu chuyện đã đọc.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - YC HS nói với người thân những cảm nhận của bạn nhỏ trong bài đọc <i>Bầu trời mùa thu.</i> - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, thực hiện. - HS nhận xét. - HS lắng nghe và thực hiện - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm
SINH HOẠT LỚP:

SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: MÓN QUÀ TẶNG THẦY CÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh chia sẻ cảm xúc, thể hiện khả năng của bản thân. Thực hiện những lời nói, hành động để thể hiện sự yêu thương với thầy cô.
- Gắn kết tình bạn qua hoạt động cùng cả lớp.
- Học sinh cảm nhận diện được niềm tự hào khi mình và bạn có nhiều khả năng tham gia được nhiều việc.
- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Bản thân tự tin chia sẻ cảm xúc về thông điệp yêu thương của mình được nhận từ thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tự hào về những việc làm của mình.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, gắn kết tình bạn qua hoạt động cùng cả lớp.
- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn trước sự thể hiện khả năng bản thân.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng, biết ơn thầy cô giáo. Biết quan tâm và giúp đỡ bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Xây dựng kĩ năng quan sát , thực hành để nhận ra khả năng của bản thân - Cách tiến hành:	
- GV cho học sinh thể hiện một khả năng của em trước lớp. <i>Gợi ý:</i> hát, múa, kể chuyện,... có nội dung về thầy, cô giáo để khởi động bài học. + GV nêu câu hỏi: để học sinh cảm nhận khả năng của mình ? + Mời học sinh trình bày. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới.	- HS lắng nghe. - HS thực hiện yêu cầu.
2. Sinh hoạt cuối tuần: - Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới. - Cách tiến hành:	
* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)	

- GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung phát sinh trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

*** Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**

- GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

- Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.

- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 HS nêu lại nội dung.

- Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới.

- HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.

- Một số nhóm nhận xét, bổ sung.

- Cả lớp biểu quyết hành động bằng giờ tay.

3. Sinh hoạt chủ đề.

- Mục tiêu:

+ Thực hiện những lời nói, hành động để thể hiện sự yêu thương với thầy cô.

+ Gắn kết tình bạn qua hoạt động cùng cả lớp.

- Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Trao và nhận thông điệp yêu thương nhân ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11 (Làm việc chung cả lớp)

- GV mời HS đọc yêu cầu và gợi ý về cách thể hiện khả năng của bản thân.

- GV mời một số em thể hiện trước lớp.
- GV mời cả lớp nhận xét.
- GV gửi thông điệp yêu thương của mình đến HS
- GV nhận xét chung, tuyên dương khả năng chia sẻ cảm xúc của HS.

Hoạt động 4: Trò chơi Kết bạn (Làm việc chung cả lớp)

- Gv tổ chức hướng dẫn và cho HS chơi trò chơi Kết bạn:
 - + Cho cả lớp đứng thành hai hàng dọc. Các thành viên ở hai hàng kết đôi, nắm tay nhau giờ lên tạo thành mái nhà và hát một bài hát.
 - + Một thành viên thừa ra sẽ chạy từ cuối giữa hai hàng, lựa chọn một bạn bất kì để kết đôi, cùng nhau chạy lên đầu hàng.
 - + Người mới bị thừa ra tiếp tục hành động tương tự để tìm bạn kết đôi.
- Gv nhận xét, khen ngợi

- 1 HS đọc yêu cầu.

- HS trao hạc giấy yêu thương đã chuẩn bị từ tiết học trước tới thầy cô.
- Nói lời chúc mừng thầy, cô giáo nhân ngày 20 – 11.



- Một số HS lên thể hiện trước lớp.
- Cả lớp nhận xét bạn thể hiện.
- HS chia sẻ cảm xúc về thông điệp yêu thương của mình được nhận từ thầy cô.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS lắng nghe GV hướng dẫn cách chơi.
- HS đứng thành hai hàng và tham gia chơi theo hướng dẫn của cô giáo.

- Mời một vài thành viên trong lớp chia sẻ cảm xúc gắn kết giữa các bạn trong lớp khi chơi trò chơi.	- Một vài thành viên trong lớp chia sẻ cảm xúc gắn kết giữa các bạn trong lớp khi chơi trò chơi.
5. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng trao đổi với người thân: + Những lời nói, hành động thể hiện sự yêu thương với thầy cô. + Chia sẻ những khó khăn với bạn bè. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.	- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Chiều

Tiết 5: Toán (BS) LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng.

- Thực hiện được các phép trừ các số tự nhiên có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).
- Thực hiện được thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải các bài toán có đến hai hoặc ba bước tính (trong phạm vi các số và phép tính đã học).
- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.
- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

2. Yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất.

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.
- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- VBT

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

1. Khởi động GV yêu cầu học sinh nhắc lại lí thuyết 2. Luyện tập Bài 1/80: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập - GV soi bài, nhận xét - GV: Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 2/80: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu - GV soi bài, nhận xét - GV: Chốt đáp án đúng? Bài 3/80: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu - GV soi bài, nhận xét - GV: Chốt đáp án đúng? + Em đã vận dụng kiến thức nào để làm? Bài 4/80: (VBTT) - GV yêu cầu HS làm vở bài tập mẫu - GV soi bài, nhận xét - GV: Chốt cách làm 3. Củng cố, dặn dò - GV nhận xét tiết học, nhắc nhở HS ôn bài	- H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS chia sẻ - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS làm và chia sẻ bài - H đọc yêu cầu - HS đổi chéo bài để nhận xét bạn - HS làm và chia sẻ bài
---	---

Tiết 6: Tiếng Anh
REVIEW 2
Part 4. Task 1, 2, 3
Period 44

I. OBJECTIVES:

1. Knowledge:

Students will learn words and phrases related to the topic *Food and drinks & On the farm*

2. Competences:

- English competences: Students will be able to remember the words and structures they have learnt.

- Common competences: Students will have the opportunity to develop *logical thinking* and develop *communication* among friends.

3. Qualities:

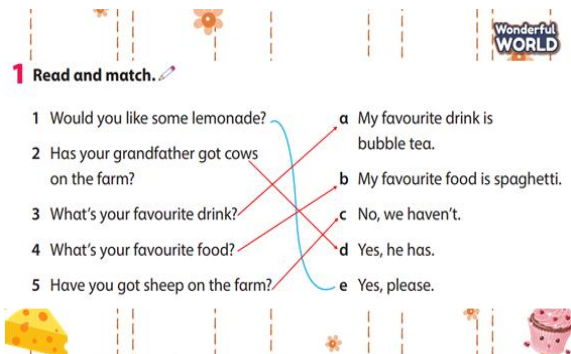
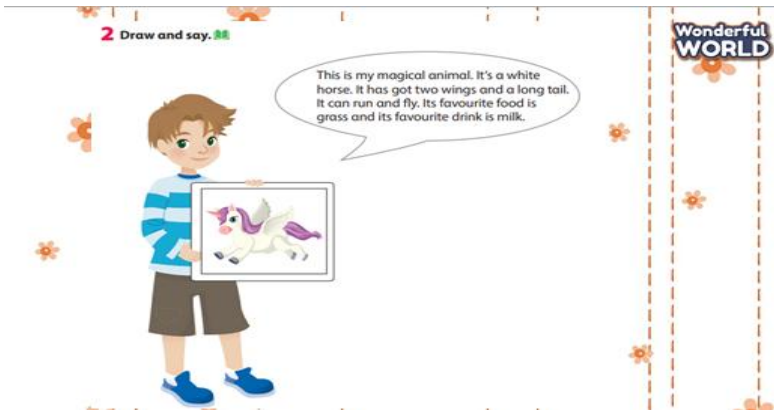
- Students develop love for different leisure activities and be friendly to their friends in the class.

II. EQUIPMENT AND MATERIALS:

- For Teacher: PPT, flashcards.
- For students: textbook

III. LESSON PROCEDURE:

Activity 1: Warm-up (10 minutes)	
Aims: warm-up activity to introduce the lesson, review the words of Food and drinks & on the farm	
Teacher's Activities	Students' Activities
Warm-up: Listen and dance: "Fruit Juice Shake Shake Shake it."	- Listen and dance along
Activity 2: Review	
Aim: Practise words, ask and answer using structure unit 3,4	
Review: Play game "The Big Wheel" - Tell students how to play the game: <i>Instructions:</i> 1) Divide into Teams 2) Ask a Question to a Team (click the question number button) 3) If correct, click the Spin Wheel Button to choose the number of points that the team will receive. 4) Continue until out of questions. - Do as a model - T asks Ss to repeat after checking.	- Listen to the instruction carefully - Repeat. - Listen to T. - Play the game.
Activity 3: Practice (12 minutes)	
Aims: - review words and structures of Food and drinks - Practise vocab and structures via listening and speaking	
Teacher's Activities	Students' Activities

Task 1: Read and match - Tell students they are going to read sentences from 1 - 5 and match each sentence with the ones that have similar meaning from a - e. Read out sentence number 1 and ask students to repeat. - Check the answers as a class.  1 Read and match. 1 Would you like some lemonade? a My favourite drink is bubble tea. 2 Has your grandfather got cows on the farm? b My favourite food is spaghetti. 3 What's your favourite drink? c No, we haven't. 4 What's your favourite food? d Yes, he has. 5 Have you got sheep on the farm? e Yes, please.	- Look and answer. - Work in pairs.
Teacher's Activity	Students' Activities
Task 2: Look and say - Ask students to look at the sample. - Tell the students they have to draw a magical animal, as magical as they can imagine. Then ask students to write 15-20 words to describe the animal.  2 Draw and say. This is my magical animal. It's a white horse. It has got two wings and a long tail. It can run and fly. Its favourite food is grass and its favourite drink is milk.	- Listen and work in pairs. - Present in front of the class - Listen.
Activity 4: Assessment (3 minutes)	
Aims: Do the exercise to review and remember the words Consolidate the content of the lesson.	
Teacher's Activities	Students' Activities
- Ask sts to do the assessment. - Check with the class.	- Do the assessment. - Check with the teacher.

Read and circle.

Wonderful
WORLD

1

Uncle Tom has got a big **field** / **tree** in his garden.

2

Mum and dad have got many **animals** / **toys** on their farm.
They've got horses, chickens and cows.

3

Have you got **pets** / **cows** on the farm?
- Yes, we have. We've got a cat and a dog.

4

Have you got **white** / **black** sheep on the farm?
- No, we haven't. We've got black sheep.

Vĩnh An, ngày 14 tháng 11 năm 2025

Kí duyệt của Khối trưởng

Người thực hiện

Lương Thị Xuyên

Nguyễn Thị Kim Chi